TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HS-PT
Ngày: 22/01/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

ông **Đinh Phước Hòa**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập**, Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 304/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo Trương Văn B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HSST ngày 12/11/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Văn B - sinh ngày 05/12/1988 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau (xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau cũ); tạm trú tại: số C đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cũ); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N và bà Phạm Thị Ú; có vợ Nguyễn Thị S và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 09/01/2025. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn B theo chỉ định của Tòa án: ông Trương Thông T - Luật sư của Trung tâm Tư vấn pháp luật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q.

Địa chỉ: số B, ngõ G đường L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024, Trương Văn B được một số người dân nhờ Bắt "chạy" lo giúp cho người thân của họ bị bắt được tại ngoại, được hưởng hình phạt nhẹ hoặc giúp cho người đang bị Tòa án xử phạt sẽ được giảm mức án khi xét xử phúc thẩm... Mặc dù B không phải là người có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền gì trong các cơ quan tiến hành tố tụng nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân, Bắt đã nhận lời, hứa hẹn sẽ "chạy" lo cho họ được. Tin tưởng B là người có quan hệ rộng, chuyên chạy án tại Thành phố Hồ Chí Minh nên 05 bị hại đã tin tưởng chuyển tiền đến số tài khoản 5913205154480 mở tại Ngân hàng A của Trương Văn B với tổng số tiền 645.000.000đồng. Sau khi chiếm đoạt tiền, B đã tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: ông Hoàng Văn B1 có người thân là Nguyễn Văn H bị Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thông qua Hoàng Thị L - là người quen của ông B1 và Hải giới T1 có Bắt chuyên chạy án ở S rất có uy tín, có thể điện thoại hỏi xem có giúp được gì cho H không. Khoảng đầu tháng 12/2023, ông B1 liên lạc với Bắt, đưa nội dung người nhà là Nguyễn Văn H đang bị Công an huyện B bắt liên quan đến chất cấm, ông B1 muốn nhờ Bắt giúp cho H trong quá trình bị Công an bắt giữ. Bắt đồng ý, hứa hẹn sẽ chạy giúp cho H, yêu cầu ông B1 phải chuyển một ít tiền để Bắt lo quan hệ, đi lại, đồng thời nhắn số tài khoản của mình cho ông B1. Ông B1 tin tưởng và nghĩ là tìm được người chạy án cho H nên đồng ý. Ngày 05/12/2023, ông B1 chuyển tiền vào tài khoản cho B số tiền 10.000.000đồng. Ngày 06/12/2023, B liên lạc lại cho ông B1 nói rằng sẽ lo được cho H xử phạt hành chính trong vòng 10 ngày, nhưng phải tốn số tiền lo lót là 60.000.000đồng, trước mắt phải cọc trước "cho họ" 20.000.000đồng, khi H ra ngoài được thì sẽ chuyển nốt số tiền còn lại 40.000.000đồng. Tin lời Bắt, cùng ngày ông B1 chuyển khoản cho Bắt 20.000.000đồng. Sang ngày 07/12/2023, B lại liên lạc với ông B1 nói rằng việc của H khó, cần chi phí nước nôi, ông B1 đã chuyển khoản thêm cho Bắt số tiền 5.000.000đồng. Đến ngày 10/12/2023, B tiếp tục liên lạc với ông B1 nói rằng để H được xử lý hành chính cần phải tốn thêm 100.000.000đồng. Vì muốn lo lót cho H chỉ bị xử lý nhẹ nhưng bản thân không có đủ tiền theo yêu cầu của B nên ông B1 đã điện thoại cho bà Nguyễn Thị H1, là em ruột của H. Ông B1 nói với bà H1 là đang nhờ Bắt ở S chạy án cho H nhưng ông Bằng K đủ tiền, nếu gia đình muốn giúp H được ra ngoài sớm thì phải góp tiền theo yêu cầu của B. Bà H1 biết ông B1 là bạn thân của H, đang giúp cho H, vì mong muốn cho ông trai sớm được ra ngoài nên đồng ý sẽ xoay chạy tiền cùng ông B1 để chuyển cho Bắt. Trong ngày 10/12/2023, ông B1 đã chuyển khoản cho Bắt số tiền 100.000.000đồng. Khoảng vài ngày sau, B liên lạc nói lại với ông B1 về việc của H khó khăn, không xử lý hành chính được, nhưng có hai phương án: một là "bỏ thêm 100.000.000đồng thì chỉ bị phạt tù từ 01 năm hoặc án treo, hai là 150.000.000đồng thì khi hết tạm giam sẽ chỉ xử phạt tiền", hẹn trong vòng 03 tháng. Ông B1 đưa

thông tin cho bà H1 biết và tư vấn cho bà H1 chọn phương án 2, đồng thời hứa sẽ hỗ trợ cùng bà H1. Sau khi bà H1 nhất trí, ông B1 báo lại với B sẽ chọn phương án 2. Bắt yêu cầu ông B1 chuyển trước 100.000.000đồng. Ngày 28/12/2023, sau khi nhận tiền từ bà H1, ông B1 chuyển vào tài khoản cho Bắt 100.000.000đồng. Vài ngày sau, ông B1 liên lạc với B nói rằng muốn xin cho H được tại ngoại trước Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 được không. Bắt nói cần phải tốn 30.000.000đồng để lo chi phí thì ông B1 đồng ý. Đến ngày 06/01/2024, ông B1 chuyển khoản cho Bắt số tiền 30.000.000đồng.

Nguyễn Thị H1 là em ruột của Nguyễn Văn H, vì lo cho ông trai, sau khi ông B1 giới thiệu B là người chạy án được cho H, đã tin tưởng đưa cho B1 số tiền 180.000.000đồng để B1 chuyển cho B. Quá trình B nhận tiền từ ông B1, bà H1 vẫn trực tiếp liên hệ với B, hỏi việc Bắt lo việc giúp cho H ông trai thế nào. Bắt đều hứa hẹn với bà H1 là sẽ chạy giúp H như đã hứa hẹn với B1, B còn báo cho bà H1 đã nhận được tiền từ Bằng đồng thời gửi hình ảnh tin nhắn nhận tiền của B1 để bà H1 biết. Quá trình liên lạc với bà H1, B yêu cầu bà H1 gửi cho B 20.000.000đồng để Bắt thuê Luật sư bảo vệ cho H. Bà H1 đồng ý, ngày 13/01/2024, bà H1 đã chuyển khoản cho Bắt số tiền 20.000.000đồng.

Từ ngày 05/12/2023 đến ngày 13/01/2024, Trương Văn B đã chiếm đoạt của ông Hoàng Văn B1 và bà Nguyễn Thị H1 tổng số tiền 285.000.000đồng, trong đó: chiếm đoạt của bà H1 200.000.000đồng, chiếm đoạt của ông B1 85.000.000đồng.

- Vụ thứ hai: trong thời gian khi ông B1 nhờ Bắt giúp chạy án cho H. Bà Ker Thị H2 có chồng là Phan Thông H3 cũng bị Công an huyện B bắt cùng vụ với Nguyễn Văn H. Sau khi H3 bị bắt vài ngày, bà H2 nhận cuộc gọi điện qua zalo, giới thiệu tên Trương Văn B, hỏi bà H2 có phải có chồng bị Công an huyện B bắt không. Qua trò chuyện với B thì bà H2 biết B được ông B1 là bạn H3 chồng mình giới thiệu. Quá trình liên lạc, B hứa hẹn với bà H2 sẽ đứng ra giúp cho H3 sẽ không bị gì, tức là sẽ được tại ngoại, được xử trắng án. Bắt vận động bà H2, để lo việc cho H3 thì phải tốn tiền để Bắt lo chi phí "chạy án". Vì mong muốn chồng được tại ngoại đồng thời được xử trắng án, tin tưởng B, bà H2 đã đồng ý. Bắt yêu cầu bà H2 chuyển tiền nhiều lần để ngoại giao, lo chi phí chạy án. Từ ngày 06/12/2023 đến ngày 03/01/2024, theo yêu cầu của Bắt bà H2 nhiều lần chuyển khoản tổng số tiền 170.000.000đồng. Sau khi nhận tiền Bắt không thực hiện việc chạy án mà chiếm đoạt chi tiêu cá nhân.

- Vụ thứ ba: đầu tháng 01/2024, bà Nguyễn Thị Thúy H4 có liên hệ với Trương Văn B để hỏi về việc xin giảm án đối với chồng bà H4 là Hoàng Minh T2 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt tử hình về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bắt hứa hẹn sẽ giúp đỡ cho bà H4 chạy cho T2 được giảm án xuống tù chung thân khi vụ án được xét xử phúc thẩm. Bắt lên mạng internet tìm kiếm, tải mẫu đơn xin ân xá, gửi mẫu đơn cho bà H4. Bắt hướng dẫn bà H4 viết nội dung theo mẫu đơn, đồng thời bảo bà H4 gửi đơn đến các địa chỉ mà Bắt hướng dẫn. Một thời

gian sau khi gửi đơn, bà H4 liên lạc cho B hỏi tiến độ, Bắt trả lời đã có đơn phản hồi về Tòa án rồi, B còn đưa thông tin bản thân có quan hệ quen biết với Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Nếu muốn Tòa án xem xét thì phải quà cáp số tiền 30.000.000đồng. Ngày 22/3/2024, bà H4 đi vào Thành phố Hồ Chí Minh để xin thăm gặp chồng, bà H4 gọi điện hẹn gặp Bắt tại siêu thị trên đường P, thành phố T. Tại đây, bà H4 chuyển khoản cho B số tiền 20.000.000đồng, trong đó 5.000.000đồng bồi dưỡng cho Bắt chi phí đi lại, 15.000.000đồng đưa trước trong số tiền 30.000.000đồng. Khi nhận tiền Bắt viết cho bà H4 giấy nhận số tiền 15.000.000đồng để lo việc pháp lý cho T2. Sau một thời gian, B tiếp tục yêu cầu bà H4 làm lại đơn kháng cáo gửi lại các địa chỉ Bắt đã cung cấp như lần trước và hối thúc bà H4 chuyển nốt số tiền còn lại. Ngày 12/04/2024, bà H4 chuyển khoản cho B số tiền 15.000.000đồng. Tổng số tiền Trương Văn B chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thúy H4 là 35.000.000đồng.

- Vụ thứ tư: bà Nguyễn Thị Thu L1 có anh trai là Nguyễn Minh T3 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết án tử hình về tội phạm ma túy. Thông qua bà Nguyễn Thị Thúy H4, bà L1 biết bà H4 đang nhờ người chạy giảm án cho chồng nên bà L1 xin bà Hằng số điện thoại của B. Khi liên lạc với B, bà L1 cung cấp thông tin về anh trai đang bị xử tử hình, hỏi Bắt xem có giúp chạy giảm án được không. Bắt giới thiệu mình là Luật sư, hứa hẹn sẽ chạy giúp cho anh trai của bà L1 không bị xử tử hình khi Tòa án xử phúc thẩm. Tuy nhiên, phải cần tiền để lo chi phí, bà L1 đồng ý yêu cầu của B. Ban đầu B đưa chi phí Luật sư hết 50.000.000đồng, sau đó B nói với bà L1 rằng Bắt quen biết với Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cần một ít tiền để Bắt đi quan hệ. Ngày 13/01/2024, bà L1 đã chuyển vào tài khoản cho Bắt 5.000.000đồng. Để bà L1 tin tưởng, B lên mạng internet tìm kiếm, tải mẫu đơn xin ân xá, gửi mẫu đơn cho bà L1. Bắt hướng dẫn bà L1 viết nội dung theo mẫu đơn, đồng thời bảo bà L1 gửi đơn đến các địa chỉ mà B hướng dẫn. Ngày 15/01/2024, B hối thúc bà L1 chuyển tiền thuê Luật sư, bà L1 đã chuyển cho Bắt số tiền 30.000.000đồng. Sau đó, từ ngày 24/01/2024 đến ngày 28/3/2024, B đưa ra nhiều lý do như đưa quà Tết cho Chánh án, tiền cho Thẩm phán, Viện Kiểm sát để yêu cầu bà Liệu chuyển khoản cho Bắt nhiều lần với tổng số tiền 155.000.000đồng. Sau khi nhận tiền, B không thực hiện việc chạy án mà chiếm đoạt chi tiêu cá nhân.

Tổng số tiền Trương Văn B chiếm đoạt của 05 bị hại là 645.000.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HSST ngày 12/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trương Văn B 12 (mười hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2025.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/11/2025, bị cáo Trương Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án 12 năm tù là nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trương Văn B thừa nhận án sơ thẩm xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhưng bị cáo lại đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vì cho rằng giữa bị cáo với bị hại đều có thỏa thuận hợp đồng.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, bị cáo Trương Văn B thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo lại cho rằng giữa bị cáo và bị hại có thỏa thuận hợp đồng. Xét thấy, lời khai nại của bị cáo tại phiên tòa là không có cơ sở chấp nhận, hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ ràng, án sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có cơ sở, mức án 12 năm tù là thỏa đáng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn B, giữ nguyên tội dông và hình phạt của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trông tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào Điều 72, Điều 75, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự thì bị cáo Trương Văn B thuộc trường hợp được chỉ định người bào chữa. Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng đã có văn bản đề nghị Đoàn Luật sư tỉnh Q cử người bào chữa cho bị cáo Trương Văn B là Luật sư Trương Thông T. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã từ chối người bào chữa, bị cáo tự bào chữa nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn B: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Văn B đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo lại cho rằng giữa bị cáo với bị hại có thỏa thuận hợp đồng. Song, xét án sơ thẩm xử bị cáo B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bởi lẽ:

[2.1] Bị cáo Trương Văn B chỉ làm nghề lao động tự do, không phải là người có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền gì trong các cơ quan tiến hành tố tụng nhưng bị cáo B đã đưa ra thông tin gian dối với bị hại rằng mình là Luật sư, quen biết với những người trong các cơ quan tiến hành tố tụng, có thể xin cho người thân của họ đang bị bắt, đang bị xét xử sẽ được tại ngoại hoặc được hưởng mức án nhẹ làm cho bị hại tin tưởng, chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng mang tên bị cáo B. Sau khi nhận được tiền, bị cáo B không thực hiện việc như lời đã hứa mà chiếm đoạt tiền sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

[2.2] Căn cứ vào kết quả sao kê giao dịch trong số tài khoản 5913205154480 tại Ngân hàng A của Trương Văn B, được bị cáo B ký xác nhận thể hiện: bị cáo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H1 số tiền 200.000.000đồng, ông Hoàng Văn B1 số tiền 85.000.000đồng, bà Ker Thị H2 số tiền 170.000.000đồng, bà Nguyễn Thị Thúy H4 số tiền 35.000.000đồng và bà Nguyễn Thị Thu L1 số tiền 155.000.000đồng, tổng cộng 645.000.000đồng.

[2.3] Lời khai của bị cáo Trương Văn B tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện: bị cáo B đã thừa nhận có thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối với bị hại, hứa sẽ lo cho người nhà của bị hại được tại ngoại hoặc được hưởng mức án nhẹ nhưng bị cáo là người không có khả năng thực hiện được lời hứa này. Xét lời khai của bị cáo B phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Việc bị cáo khai rằng giữa bị cáo và bị hại có thỏa thuận hợp đồng nhưng xét cho dù có hợp đồng thì đây là hợp đồng trái pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024, Trương Văn B đã đưa ra thông tin gian dối có thể xin cho người thân của các bị hại đang bị bắt, bị xét xử sẽ được tại ngoại hoặc được hưởng mức án nhẹ. Vì tin tưởng Trương Văn B nên bà Nguyễn Thị H1, ông Hoàng Văn B1, bà Ker Thị H2, bà Nguyễn Thị Thúy H4 và bà Nguyễn Thị Thu L1 đã chuyển tiền cho B, với tổng số tiền 645.000.000đồng. Việc án sơ thẩm xử bị cáo mức án 12 năm tù là thỏa đáng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của bị cáo B như đề nghị của đại diện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, giữ nguyên tội dông và hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HSST ngày 12/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

[4] Về phần trách nhiệm dân sự: án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Trương Văn B có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền 200.000.000đồng, ông Hoàng Văn B1 số tiền 85.000.000đồng, bà Ker Thị H2 số tiền 170.000.000đồng, bà Nguyễn Thị Thúy H4 số tiền 35.000.000đồng và bà Nguyễn Thị Thu L1 số tiền 155.000.000đồng, là không đúng vì số tiền này bị hại đưa cho bị cáo B để sử dụng vào giao dịch trái pháp luật ("chạy án"). Do phần trách nhiệm dân sự không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên không thuộc thẩm quyền xem xét của cấp phúc thẩm. Kiến nghị cấp Giám đốc thẩm kháng nghị phần trách nhiệm dân sự, không buộc bị cáo phải trả lại cho bị hại số tiền nêu trên mà truy thu toàn bộ số tiền này sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Do nội dung kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trương Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[6] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn B; giữ nguyên tội dông và hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2025/HSST ngày 12/11/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trương Văn B 12 (mười hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2025.

2. Về án phí: bị cáo Trương Văn B phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị (03);
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (03);
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị (03);
- Bị cáo; Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Kim Liên